

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOA BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024
Tuần 23: từ ngày 15/01/2024 đến ngày 21/01/2024

THỨ		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
LỚP						
CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY						
K7-VDTY P.304	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Sinh hoá DV (Quyên)	5	Sinh hoá DV (Quyên)
	Chiều	Sinh hoá DV (Quyên)	4			
K8-DVTY K9-DVTY P.201	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	KTNPBT cho chó mèo (Phượng)	5	KT thực và các SP khác (Duyên)
	Chiều	KTNPBT cho lợn (Hung)	4			
K9-KTDN K8-KTDN P.302	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Kế toán HCSN (P.Thảo)	5	Kế toán HCSN (P.Thảo)
	Chiều	Kiểm toán (Hoa)	4			
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY						
TT62A1 P.301	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Kiểm dịch TV (Lịch)	5	Cây ăn quả (Hương)
	Chiều	Cây ăn quả (Hương)	4			
TT63A1 P.201	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Thủy nông (Bình)	4	Giống cây trồng (Huệ)
CNTY62A1 P.204	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	KT thực và các SP khác (Duyên)	5	KTNPBT cho chó mèo (Lệ)
	Chiều	Luật thú y (Ngà)	4			
CNTY62A3 P.205	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Ngoại sản (Vân)	5	Ngoại sản (Vân)
	Chiều	Quản trị kinh doanh (Thủy)	4			
CNTY63A1 P.101	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Tin học (Phượng)	4	VSV - Truyền nhiễm (Hoà)
CNTY63A3 P.102	Sáng	KT TG (Hằng)	3			
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	VSV - Truyền nhiễm (Hoà)	4	GDTC (Thủy)
		Dược lý TY (Duyên)	3			KT TG (Hằng)

CNTY63A4 P.103	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	VSV - Truyền nhiệm (Duyên)	5	VSV - Truyền nhiệm (Hoà)	5		GDTC (Hội)	4
	Chiều	Tin học (Phuong)	4							
KTDN62A P.302	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Kế toán HCSN (P.Thảo)	5	Kiểm toán (Hoa)	5		Kế toán HCSN (P.Thảo)	5
	Chiều	Kiểm toán (Hoa)	4							
KTDN62B	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Kiểm toán (Mai)	4	Kế toán HCSN (Thảo)	4		Luật kinh tế (Nga)	4
	Chiều	Kế toán HCSN (Thảo)	4							
KTDN63A P.305	Sáng									
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Soạn thảo VB (Hoa)	4	Tài chính DN (Thủy)	4		Lý thuyết KT (P.Thảo)	4
KTDN63B	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Lý thuyết KT (Thảo)	4	Tài chính DN (Dung)	4		Lý thuyết KT (Thảo)	4
	Chiều	Soạn thảo VB (Mai)	4							
CNTT62A P.1HTH	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Xử lý ảnh với Corel ... (Quang)	5	SD các thiết bị VP (Trương)	5		Xử lý ảnh với Corel ... (Quang)	5
	Chiều	QTHT Web và Mail... (Hà)	4							
CNTT63A1 P.203	Sáng									
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Mạng máy tính (Quang)	4	Cấu trúc MT (Hà)	4		Lập trình cơ bản (Phuong)	4
CNTT63A2 P.202	Sáng									
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Tổ chức QLDN (Thủy)	4	Mạng máy tính (Quang)	4		Lập trình cơ bản (Thảo)	4
ĐCNC62A P.A101	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	KTDK tự động (Nga)	5	KTDK tự động (Nga)	5		KTDK tự động (Nga)	5
	Chiều	KTDK tự động (Nga)	4							
ĐCNC62B	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	KTDK tự động (Đ.Đức)	4	KTDK tự động (Đ.Đức)	4		KTDK tự động (Đ.Đức)	4
	Chiều	KTDK tự động (Đ.Đức)	4							
ĐCNC63A1 P.A102	Sáng									
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Đo lường điện (Dương)	4	Tiếng anh (T.Nhung)	4		Tiếng anh (T.Nhung)	4
ĐCNC63A2 P.A301	Sáng									
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Khi cụ điện (Đ.Đức)	4	Tiếng anh (Phiên)	4		Tiếng anh (Phiên)	4

ĐCNC6A3 P.A302	Sáng						
	Chiều	Sinh hoạt lớp Tiếng anh (Linh)	1 3	Máy điện (Huân)	4	Tiếng anh (Linh)	4
ĐCNC6B	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	An toàn điện (Hoà)	4	Đo lường điện (Dương)	4
	Chiều	Đo lường điện (Dương)	4				
TL62	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	KT nền móng (N.Đức)	4	Máy đóng mở cửa van (Hoà)	4
	Chiều	Máy đóng mở cửa van (Hoà)	4				
TL63B	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Cơ kỹ thuật (Huỳnh)	4	Trắc địa (N.Đức)	4
	Chiều	Trắc địa (N.Đức)	4				
CBTS 63	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	An toàn lao động (Liên)	4	CB đồ hộp TS (Năm)	4
	Chiều	CB đồ hộp TS (Năm)	4				
KTMTT63	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Vật liệu máy TT (Bình)	4	MT và BVMT thủy (Ánh)	4
	Chiều	MT và BVMT thủy (Ánh)	4				
ĐKTB63	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Thông tin liên lạc hàng hải (Tiến)	4	Máy VTD hàng hải (Trung)	4
	Chiều	Khai thác tàu biển (Đông)	4				
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN							
THỨ		Thứ 6			Thứ 7		Chủ nhật
LỚP							
TT62A2 P.305	Sáng			Sinh hoạt lớp	1	Thủy nông (Bình)	4
	Chiều			Khi tượng NN (Lịch)	4		
CNC6A2 P.304	Sáng			Khi tượng NN (Lịch)	4	Thủy nông (Bình)	4
	Chiều			Sinh hoạt lớp	1	KT thịt và các sp khác (Lệ)	4
TT63A2 P.303	Sáng	GDTC (Hội)	4	Kỹ sinh trùng TY (Phượng)	4	KT thịt và các sp khác (Lệ)	4
	Chiều	Tin học (Thoa) (P. TH Tin học)	4	Kỹ sinh trùng TY (Phượng)	4	Thủy nông (Bình)	4
CNC6A2 P.302	Sáng	GDTC (Hội)	4	Sinh hoạt lớp	1	Thủy nông (Bình)	4
	Chiều	Tin học (Thoa) (P. TH Tin học)	4	Chính trị (Quê)	4		
	Sáng	GDTC (Hội)	4	Tiếng anh (K.Nhung)	4	Thủy nông (Bình)	4
	Chiều	Tin học (Thoa) (P. TH Tin học)	4	Sinh hoạt lớp	1	Giải phẫu sinh lý VN (Hằng)	4
	Sáng	GDTC (Hội)	4	Chính trị (Quê) (P.303)	4		
	Chiều	Tin học (Thoa) (P. TH Tin học)	4	Tiếng anh (K.Nhung) (P.303)	4	Giải phẫu sinh lý VN (Hằng)	4

KTMTT62	Sáng	Sinh hoạt lớp	BDSC thiết bị trên boong (Bình)	1	BDSC thiết bị trên boong (Bình)	4
	Chiều			4		4
DKTB62	Sáng	Sinh hoạt lớp	Khi tượng hải dương (Tiền)	1	TACN hàng hải (Ly)	4
	Chiều			4		4
			Khi tượng hải dương (Tiền)	4	Điều động tàu 2 (Trung)	4

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lâm Thị Hương



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Tuần 23: từ ngày 15/01/2024 đến ngày 21/01/2024

THỨ		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			
LỚP									
VH61B P.104	Chiều	Sinh hoạt lớp Toán (Quý)	1 3	Toán (Quý)	4	Vật lý (Hoà) Ngữ văn (H.Hà)	2 2	Sinh học (Phượng) Hoá học (Vân)	2 2
VH62B1 P.204	Chiều	Sinh hoạt lớp Toán (Tú)	1 3	Toán (Tú)	4	Sinh học (Thủy) Hóa học (Hà)	2 2		
VH62B3 P.A101	Chiều	Sinh hoạt lớp GDKT và PL (Quế)	1 3	Lịch sử (Giang)	4	Toán (Tú)	4	CDLC Địa lý (Nhài)	4
VH62B4	Chiều	Địa lý (Thủy)	4	Ngữ văn (Hằng)	4	Toán (Huân)	4	Sinh hoạt lớp GDKT và PL (Quỳnh)	1 3
VH62B5 P.301	— Chiều	Lịch sử (Giang)	4	Địa lý (Nhài)	4	Vật lý (Vân) Sinh học (Thủy)	2 2	Ngữ văn (Tâm)	4
VH63B4 P.103	Chiều	Sinh hoạt lớp Ngữ văn (Hường)	1 3	Sinh học (Thủy)	4	Địa lý (Nhài)	4	CDLC Ngữ văn (Hường) Lịch sử (Dự)	2 2
VH63B1	Chiều	Sinh hoạt lớp Toán (Nhưng)	1 3	GDKT và PL (Thủy)	4	Ngữ văn (Hằng)	4	Địa lý (Thủy)	4
VH63B2 P.101	Sáng	Ngữ văn (Hường) Hóa học (Hà)	3 2	Toán (Nhưng) Ngữ văn (Hường)	3 2	Sinh học (Thủy) CDLC Ngữ văn (Hường)	3 2	Toán (Nhưng) Địa lý (Sáu)	3 2
VH63B3 P.102	Sáng	Sinh hoạt lớp Hóa học (Hà) Ngữ văn (Hường)	1 2 2	Ngữ văn (Hường) GDKT và PL (Quỳnh)	3 2	Sinh học (Phượng) Lịch sử (Dự)	3 2	Địa lý (Sáu) Toán (Nhưng)	3 2
VH63B5 P.A102	Sáng	Sinh hoạt lớp Toán (Quý)	1 4	Lịch sử (Giang) GDKT và PL (Quế)	3 2	Địa lý (Nhài)	5	Ngữ văn (Tâm)	5

VH63B6 P.203	Sáng	Sinh hoạt lớp Vật lý (Hoà) GDKT và PL (Quốc)	1 2 2	Toán (Quý) Lịch sử (Giang)	3 2 2	Ngữ văn (H.Hà) Hoá học (Hà)	3 2	Toán (Quý) Ngữ văn (H.Hà)	3 2
VH63B7 P.202	Sáng	Sinh hoạt lớp CDLC Lịch sử (Giang)	1 4	Ngữ văn (H.Hà) Toán (Tú)	3 2	GDKT và PL (Nga) Toán (Tú)	3 2	Ngữ văn (H.Hà) Toán (Tú)	3 2
VH63B8 P.305	Sáng	Sinh hoạt lớp GDKT và PL (Quốc) Vật lý (Văn)	1 2 2	Toán (Tú) Lịch sử (Duy)	3 2	Toán (Tú) Sinh học (Phượng)	3 2	Toán (Tú) Ngữ văn (Hương)	3 2

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CAO ĐẲNG
NÔNG NGHIỆP
THÀNH HÓA
HÒA
Êmm Thị Hương